TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 140/2018/QĐST–HNGĐ	*B, ngày 25 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2018/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích C – sinh năm 1987.

HKTT: đội 1, thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Tạm trú: 554 tổ 14, A 2, kp2, phường B, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng N – sinh năm 1979.

HKTT: 215/1A, KP1, phường B, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Hồng N và bà Nguyễn Thị Bích C thuận tình ly hôn.

2.Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 28/02/2015, khi ly hôn cả hai thỏa thuận giao cháu T cho bà C nuôi dưỡng, ông N cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

3.Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông N được quyền đi lại thăm non chăm sóc con, vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bà C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông N không thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi dối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

5.Về án phí HNGĐ: Ông N, bà C mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí HNGĐ. Ông N phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà C tự nguyện nộp thay ông N số tiền nói trên. Toàn bộ số tiền án phí bà C phải nộp là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 003921 ngày 25/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự TP.B.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Q